

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 12/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Thà

Ông Nguyễn Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Tiến D, sinh năm 1979; Nơi thường trú: số 17 C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: tổ 33, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn K (đã chết) và bà: Lại Thị T (đã chết); Có vợ là Lê Thu H (sinh năm 2002) và có 01 con, sinh năm 2023; Danh chỉ bản số 705, lập ngày 25/11/2023 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án sơ thẩm số 572/HS-ST ngày 24/4/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân, hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/8/1997, Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 261/QĐPT ngày 24/8/1998 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội; Bản án sơ thẩm số 153/2007/HSST ngày 22/5/2007 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hạn tù tính từ ngày 02/02/2007; Bản án sơ thẩm số 373/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2022. Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 345/HS-ST ngày 03/7/1996 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày

tuyên án, phạm tội khi 16 tuổi 8 tháng 26 ngày; Bản án sơ thẩm số 574/HS-ST ngày 12/11/1996 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt 03 tháng tù án treo của bản án số 345 ngày 03/7/1996, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 10 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 13/8/1996, được trừ đi thời hạn tạm giam của án trước từ ngày 06/5/1996 đến ngày 15/6/1996, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Bị bắt quả tang: ngày 16/11/2023; tạm giữ: từ ngày 17/11/2023; tạm giam: từ ngày 23/11/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 16/11/2023, tại khu vực đường 2,5 Tân Mai, đoạn đối diện khu tập thể nhà G, Đèn Lù 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, tổ công tác Y12-141 công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ phát hiện đối tượng nam giới điều khiển xe máy SH, biển kiểm soát 29E2- 214.63 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Phạm Tiến D tự giao nộp lấy từ túi áo khoác trước ngực bên trái của D 01 túi nilon kích thước (4x5) cm bên trong có 04 gói giấy bạc kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ D khai nhận 04 gói giấy bạc kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng trên là ma túy loại Heroine, D mua mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng nghi ma túy và đưa đối tượng và vật chứng về trụ sở công an phường Hoàng Văn Thụ để điều tra, làm rõ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của D: 01 xe máy nhãn hiệu SH màu đen, biển kiểm soát 29E2- 214.63.

Tại Kết luận giám định số 7708/KL-KTHS ngày 25/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy màu bạc (để trong 01 túi nilông) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,640 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Tiến D khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/11/2023, D điều khiển xe máy nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 29E2-214.63 đến khu vực sân bóng Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 04 gói Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy bạc được để trong 01 túi nilông với giá 500.000 đồng. Sau khi mua xong, D cất vào túi áo khoác bên trái và lên xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực đường 2,5 Tân Mai, đoạn đối diện khu tập thể nhà G, Đèn Lù 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Tiến D: Dương tính với ma túy.

Ngày 16/11/2023 cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Phạm Tiến D đi xác định địa điểm mua ma túy tại khu vực sân bóng Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho D nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH màu đen, biển kiểm soát 29E2-214.63 thu giữ của Phạm Tiến D. Phạm Tiến D khai mượn xe máy trên của chị gái là Phạm Thị Thanh H (sinh năm 1978, địa chỉ: số 17 C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội) để đi lại, do trước đó chiếc xe của chị H đã bị rơi biển kiểm soát nên D đã gắn tạm chiếc biển kiểm soát 29E2-214.63 của D nhất được để tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy và biển kiểm soát của chiếc xe máy trên. Tại Kết luận giám định số 7949/KL-KTHS ngày 07/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: số khung nguyên thủy: RLHJF421XDY108147; số máy nguyên thủy: JF42E-0107974; không giám định biển kiểm soát 29E2-214.63 do không có mẫu so sánh. Xác minh không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tra cứu biển kiểm soát 29E2-214.63 đứng tên anh Nguyễn Đức T (sinh năm 1983; Nơi thường trú: 28/12 phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội). Anh T trình bày: anh mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, biển kiểm soát 29E2-214.63 năm 2017 để sử dụng, hiện anh vẫn đang sử dụng chiếc xe máy và chiếc biển kiểm soát trên. Tra cứu số khung, số máy chiếc xe đứng tên anh Phùng Văn H1 (sinh năm 1968; Nơi thường trú: số 3, ngách 260/42, tổ 28, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội), mang biển kiểm soát 29T1-461.78. Anh H1 trình bày: anh mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu xanh đen, mang biển kiểm soát 29T1-461.78 để sử dụng làm phương tiện đi lại, đến tháng 7/2023 do không có nhu cầu sử dụng, anh đã bán lại cho chị Phạm Thị Thanh H. Chị Phạm Thị Thanh H trình bày: chị mua xe máy nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 29T1-461.78 của anh H1 để sử dụng, quá trình sử dụng chị H làm rơi mất biển kiểm soát xe và chưa làm thủ tục sang tên, ngày 16/11/2023 chị H cho em trai là Phạm Tiến D mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, chị H không biết việc D sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 15/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 256/QĐ-CSĐT và trả lại cho chị Phạm Thị Thanh H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, số khung: RLHJF421XDY108147, số máy: JF42E0107974 trên.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HM ngày 25 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Phạm Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Tiến D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội

của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tiến D với mức hình phạt từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,640 gam Heroin và 01 biên kiểm soát 29E2-214.63.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 16/11/2023, tại khu vực đường 2,5 Tân Mai, đoạn đối diện khu tập thể nhà G, Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Phạm Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép 0,640 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Y12-141 công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Phạm Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân của bị cáo đã 05 lần bị kết án:

Bản án sơ thẩm số 345/HS-ST ngày 03/7/1996 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án, phạm tội khi 16 tuổi 8 tháng 26 ngày (được coi là không có án tích).

Bản án sơ thẩm số 574/HS-ST ngày 12/11/1996 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt 03 tháng tù án treo của bản án số 345 ngày 03/7/1996, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 10 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 13/8/1996, được trừ đi thời hạn tạm giam của án trước từ ngày 06/5/1996 đến ngày 15/6/1996, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (được coi là không có án tích).

Bản án sơ thẩm số 572/HSST ngày 24/4/1998 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân, hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/8/1997, Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 261/QĐPT ngày 24/8/1998 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, bản án đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bản án sơ thẩm số 153/2007/HSST ngày 22/5/2007 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hạn tù tính từ ngày 02/02/2007, bản án đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bản án sơ thẩm số 373/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2022, bản án đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, bản án số 572/HSST ngày 24/4/1998 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, bản án số 153/2007/HSST ngày 22/5/2007 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và bản án số 373/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật hình sự năm 2015 về cách tính thời hạn xóa án tích thì 3 tiền án của bị cáo nêu trên đều chưa được xóa án tích.

Theo quy định tại Điều 53, Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo Phạm Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tiến D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Tiến D có nhân thân rất xấu. Tuy bị cáo đã được các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Phạm Tiến D là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilông kích thước (4x5)cm bên trong có 04 gói giấy bạc kích thước (1x2)cm bên trong đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,640 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc biển kiểm soát: 29E2-214.63 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH màu đen, số khung: RLHJF421XDY108147, số máy: JF42E0107974 thu giữ của Phạm Tiến D. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Phạm Thị Thanh H. Ngày 15/01/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 256/QĐ-CSĐT và trao trả chiếc xe máy trên cho chị Phạm Thị Thanh H. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Tiến D, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Tiến D.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilông kích thước (4x5)cm bên trong có 04 gói giấy bạc kích thước (1x2)cm bên trong đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,640 gam và 01 biên kiểm soát 29E2-214.63.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2024-0087 ngày 31 tháng 01 năm 2024).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh